

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021

THÔNG TƯ

Hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ kèm khoản vay (sau đây gọi là vốn nước ngoài) trên cơ sở kế hoạch vốn nước ngoài được phân bổ hàng năm.

2. Đối tượng áp dụng:

Chủ dự án/Ban Quản lý dự án, cơ quan chủ quản.

3. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập nhận vay lại thực hiện quy định về chế độ báo cáo giải ngân theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về cho vay lại.

b) Khoản viện trợ độc lập thực hiện quy định về chế độ báo cáo giải ngân theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính về viện trợ không hoàn lại.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn nước ngoài trên cơ sở kế hoạch vốn nước ngoài được phân bổ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn nước ngoài phải đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác, trung thực, đúng thời hạn quy định tại Thông tư này. Nội dung báo cáo cần thuyết minh rõ các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, giải ngân vốn nước ngoài; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, giải ngân vốn nước ngoài; đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Danh mục dự án, số vốn bố trí bao gồm vốn cho công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, cho từng từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, của từng Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, cơ quan trung ương) và địa phương đảm bảo đúng theo các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch vốn trung hạn, kế hoạch vốn hàng năm, kế hoạch vốn bổ sung, kế hoạch vốn kéo dài/chuyển nguồn, kế

hoạch vốn điều chỉnh).

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Báo cáo kế hoạch giải ngân thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch bổ sung, điều chỉnh (nếu có) nguồn vốn nước ngoài

1. Tên báo cáo: “Báo cáo kế hoạch giải ngân thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch bổ sung, điều chỉnh (nếu có) nguồn vốn nước ngoài”.

2. Nội dung báo cáo:

Báo cáo kế hoạch giải ngân thực hiện theo từng chương trình/dự án nguồn vốn nước ngoài theo kế hoạch năm báo cáo và kế hoạch năm trước được phép kéo dài/chuyển nguồn và kế hoạch bổ sung, điều chỉnh (nếu có).

3. Cơ quan thực hiện báo cáo

Các chủ dự án/Ban quản lý dự án.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan chủ quản.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

Chủ dự án/Ban Quản lý dự án gửi báo cáo kế hoạch giải ngân hoặc kế hoạch điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giao, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) kế hoạch vốn của cơ quan chủ quản.

6. Mẫu biểu báo cáo: Mẫu số 01/TTGN ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Phương thức gửi báo cáo: cơ quan thực hiện báo cáo trực tuyến gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/ gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/ Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

Điều 4. Báo cáo định kỳ tình hình giải ngân nguồn vốn nước ngoài

1. Tên báo cáo: “Báo cáo tình hình giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài hàng tháng/quý”.

2. Nội dung báo cáo:

- Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân thực tế kế hoạch vốn nước ngoài hàng tháng/quý chi tiết theo danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài (chi tiết theo từng hiệp định vay).

- Riêng đối với báo cáo quý, các đơn vị báo cáo kết quả giải ngân quý kèm các phiếu hạch toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước được Kho bạc Nhà nước xác nhận.

- Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc (nếu có); nguyên nhân của những vướng mắc dẫn đến chậm giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn nước ngoài, đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

Chủ dự án/ Ban Quản lý dự án.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan chủ quản.

5. Thời điểm chốt số liệu báo cáo:

Hàng tháng: Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 hàng tháng đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

Hàng quý: Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng đầu tiên của quý đến ngày cuối cùng của

tháng cuối quý báo cáo.

6. Thời hạn gửi báo cáo:

Chủ dự án/ Ban Quản lý dự án gửi báo cáo định kỳ:

Hàng tháng: Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

Đối với tháng cuối quý báo cáo trong vòng 15 ngày kể từ khi kết thúc quý báo cáo.

Hàng quý: Trong vòng 15 ngày kể từ khi kết thúc quý báo cáo.

7. Mẫu biểu báo cáo: Mẫu số 02/TTGN ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Phương thức gửi báo cáo:

Đối với báo cáo hàng tháng: cơ quan thực hiện báo cáo trực tuyến gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/ gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/ Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

Đối với báo cáo hàng quý: cơ quan thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử): Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính; hoặc báo cáo trực tuyến gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/ gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/ Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

9. Riêng báo cáo tình hình giải ngân hàng năm đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

Điều 5. Báo cáo tình hình hạch toán, ghi thu ghi chi nguồn vốn nước ngoài hàng năm

1. Tên báo cáo: “Báo cáo tình hình hạch toán, ghi thu ghi chi nguồn vốn nước ngoài hàng năm”.

2. Nội dung báo cáo:

Báo cáo số liệu hạch toán, ghi thu ghi chi của chương trình/dự án nguồn vốn nước ngoài theo năm báo cáo, so sánh với kế hoạch vốn được giao và tình hình giải ngân thực tế.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

Cơ quan chủ quản.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

Trong vòng 65 ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo.

6. Mẫu biểu báo cáo: Mẫu số 03/TTGN ban hành kèm theo Thông tư này

7. Phương thức gửi báo cáo: cơ quan thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử): Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính; hoặc báo cáo trực tuyến qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/ gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/ Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

Điều 6. Báo cáo kết thúc giải ngân khoản vay nguồn vốn nước ngoài

1. Tên báo cáo: “Báo cáo kết thúc giải ngân khoản vay ODA, vay ưu đãi của chương trình, dự án”.

2. Nội dung báo cáo:

- Báo cáo kết thúc giải ngân khoản vay nước ngoài của chương trình/dự án; đánh giá trị giá giải ngân trên trị giá vay cam kết.

- Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc (nếu có); nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giải ngân vốn nước ngoài của chương trình/dự án; kiến nghị (nếu có).

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

Chủ dự án/Ban Quản lý dự án.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

Bộ Tài chính, Cơ quan chủ quản.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

Trong vòng 30 ngày kể từ khi đóng khoản vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

6. Mẫu biểu báo cáo: Mẫu số 04/TTGN ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Phương thức gửi báo cáo: cơ quan thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử): Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính; hoặc báo cáo trực tuyến gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

Điều 7. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo bằng các phương thức:

1. Báo cáo trực tuyến (loại trừ chương trình/dự án có tính Mật, Tối Mật, Tuyệt Mật) qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính. Trong trường hợp hệ thống này chưa được đưa vào vận hành, cơ quan thực hiện báo cáo bằng bản giấy (gửi trực tiếp/ gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản điện tử (qua Hệ thống văn bản và Điều hành/ Hệ thống thư điện tử theo địa chỉ taichinhdoingoai@mof.gov.vn).

2. Báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử): Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ dự án, Ban Quản lý dự án

a) Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân thực tế kế hoạch vốn nước ngoài đảm bảo theo đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, kiểm soát giải ngân vốn nước ngoài theo quy định hiện hành.

b) Kiến nghị với cơ quan chủ quản về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn nước ngoài và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư theo chế độ (nếu có).

c) Chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Cơ quan chủ quản trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình giao kế hoạch giải ngân vốn nước ngoài, tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài.

2. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

a) Báo cáo tình hình hạch toán, ghi thu, ghi chi nguồn vốn nước ngoài đảm bảo theo đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.

b) Yêu cầu chủ dự án/Ban Quản lý dự án thường xuyên rà soát, đối chiếu số liệu hạch toán, ghi thu ghi chi vốn nước ngoài với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài theo quy định.

c) Kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn nước ngoài và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư, chủ dự án, ban quản lý dự án, trong việc quản lý, sử dụng vốn nước ngoài theo chế độ (nếu có).

d) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình giao kế hoạch vốn nước ngoài, tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài.

đ) Tổ chức kiểm tra các dự án, Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện chế độ báo cáo giải ngân vốn nước ngoài theo quy định tại Thông tư này để có biện pháp chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện giải ngân vốn nước ngoài, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các chương trình, dự án.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Tổ chức tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chế độ báo cáo giải ngân các nguồn vốn nước ngoài tại các Bộ, ngành, địa phương, các chủ dự án để tham mưu với Chính phủ về các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn nước ngoài của các dự án và đề xuất biện pháp xử lý những sai phạm trong việc giải ngân vốn nước ngoài theo chế độ (nếu có).

b) Trên cơ sở kết quả báo cáo tình hình thực hiện giải ngân các nguồn vốn nước ngoài của các cơ quan đơn vị, Bộ Tài chính thực hiện phân tích đánh giá kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; căn cứ theo thẩm quyền được giao hoặc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương để phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành ngân sách cả năm.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước:

a) Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh kiểm soát giải ngân, hạch toán ghi thu ghi chi các dự án sử dụng vốn nước ngoài theo đúng danh mục dự án được Bộ, ngành, địa phương phân bổ và đã được nhập TABMIS đảm bảo đúng quy định.

b) Phối hợp với Chủ dự án/Ban Quản lý dự án định kỳ rà soát, đối chiếu số liệu, hạch toán ghi thu ghi chi vốn nước ngoài tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tình hình thực hiện kế hoạch giải ngân vốn nước ngoài theo quy định.

c) Hoàn thành hạch toán các khoản chi nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31 tháng 01 theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

Điều 9. Chế tài xử lý

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời hạn quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2021.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính; KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các chủ dự án, Ban QLDA ODA;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLNN, (400).

MẪU SỐ: 01/TTGN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ... ⁽¹⁾ KẾ HOẠCH BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH (NẾU CÓ) NĂM...⁽²⁾

Kỳ báo cáo: năm hoặc khi có điều chỉnh, bổ sung

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số /2021/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, (tên cơ quan báo cáo) báo cáo báo cáo kế hoạch giải ngân thực hiện chương trình, dự án và kế hoạch bổ sung điều chỉnh (nếu có) như sau:

- Thông tin chung của chương trình, dự án: Tên chương trình, dự án, nguồn vốn, cơ quan chủ quản, Chủ dự án/Ban QLDA, hiệp định vay, thời gian thực hiện dự án, quyết định phê duyệt chương trình/dự án.

- Dự kiến nhu cầu giải ngân năm báo cáo (đơn vị triệu VNĐ):

+ Theo kế hoạch năm trước được phép kéo dài/chuyển nguồn;

+ Theo kế hoạch năm.

- Giá trị điều chỉnh và Quyết định điều chỉnh (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) tên Chương trình/dự án

(2) năm báo cáo

MẪU SỐ: 02/TTGN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI KẾ HOẠCH NĂM...

Kỳ báo cáo: Tháng... (hoặc Quý,)

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số /2021/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài , (tên cơ quan báo cáo) báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi tháng/quý.... năm 20... theo chương trình/dự án như sau:

1. Kết quả Giải ngân kế hoạch năm:

- Tổng hợp kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, kế hoạch vốn Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ, trong đó:

+ Kế hoạch vốn các năm trước kéo dài/chuyển nguồn sang năm báo cáo (triệu VNĐ):

+ Kế hoạch năm báo cáo (triệu VNĐ):

- Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng/ quý trước tháng/quý báo cáo liền kề:... đạt ... % so với kế hoạch giao trong năm.

- Số vốn giải ngân tháng/quý báo cáo, trong đó:

+ Số vốn giải ngân kế hoạch vốn các năm trước kéo dài/chuyển nguồn sang năm báo cáo:..

+ Số vốn giải ngân kế hoạch năm báo cáo:..

(Kèm theo Biểu 02)

- Đối với báo cáo hàng quý: các đơn vị báo cáo kết quả giải ngân theo Biểu số 02b/TTGN kèm các Phiếu hạch toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước được Kho bạc Nhà nước xác nhận.

2. Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá tình hình thực hiện giải ngân, các kết quả đạt được, so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Hạn chế, nguyên nhân giải ngân chậm:

+ Nguyên nhân về cơ chế chính sách

+ Nguyên nhân về tổ chức thực hiện

+ Nguyên nhân khác

3. Giải pháp và kiến nghị

- Giải pháp của đơn vị để đẩy nhanh giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi;

- Đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, địa phương và các cơ quan có liên quan:

+ Kiến nghị về cơ chế chính sách.

+ Kiến nghị về tổ chức thực hiện (kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước, nhà tài trợ,...)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ: 03/TTGN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/BC-

_____ Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HẠCH TOÁN, GHI THU GHI CHI VỐN ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI
CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
NĂM ...⁽¹⁾**

Kỳ báo cáo: hàng năm

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số _____/2021/TT-BTC ngày _____ của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, (tên cơ quan báo cáo) báo cáo tình hình hạch toán, ghi thu ghi chi vốn ODA, vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài cho chương trình, dự án.... (tên chương trình, dự án) như sau:

- Thông tin chung của chương trình, dự án: Tên chương trình, dự án, nguồn vốn, cơ quan chủ quản, chủ dự án/Ban QLDA, hiệp định vay, thời gian thực hiện dự án, Quyết định phê duyệt chương trình/dự án.

- Số liệu hạch toán ghi thu ghi chi của chương trình, dự án năm báo cáo. So sánh với kế hoạch vốn được giao và tình hình giải ngân thực tế.

- Nhận xét, đánh giá khó khăn vướng mắc và kiến nghị (nếu có) trong quá trình hạch toán ghi thu ghi chi.

(Kèm theo Biểu 03)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

Ghi chú:

(1) năm báo cáo

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ: 04/TTGN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/BC-

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20...

BÁO CÁO KẾT THÚC GIẢI NGÂN KHOẢN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ...⁽¹⁾

Kỳ báo cáo: một lần khi kết thúc khoản vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của chương trình/dự án

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số _____/2021/TT-BTC ngày _____ của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, (tên cơ quan báo cáo) báo cáo kết thúc khoản vay ODA, vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài cho chương trình, dự án....(tên chương trình, dự án) như sau:

- Thông tin chung của chương trình, dự án: Tên chương trình, dự án, nguồn vốn, cơ quan chủ quản, chủ dự án/Ban QLDA, hiệp định vay, thời gian thực hiện dự án, quyết định phê duyệt chương trình/dự án.

- Số giải ngân của toàn bộ chương trình, dự án, tỷ lệ so với trị giá cam kết của khoản vay.

- Kết quả thực hiện chương trình/dự án

- Số liệu hạch toán ghi thu ghi chi của chương trình, dự án tại thời điểm kết thúc chương trình, dự án.

- Nhận xét, đánh giá khó khăn vướng mắc và kiến nghị (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

Ghi chú:

(1) tên Chương trình/dự án

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU MẪU BÁO CÁO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

1. Nội dung báo cáo:

Tại các biểu kèm theo các Mẫu báo cáo số 02/TTGN, 03/TTGN: các Chủ dự án, Ban quản lý dự án, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo toàn bộ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các chỉ tiêu tại biểu số liệu:

(1). Mã số dự án đầu tư: Là mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách nhà nước được cơ quan tài chính cấp cho từng dự án theo quy định.

(2). Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn và hàng năm: Là số kế hoạch vốn nước ngoài do Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện phân bổ chi tiết cho từng dự án theo các Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(3). Kế hoạch vốn kéo dài/ chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: Là số kế hoạch vốn của năm trước được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép kéo dài/ chuyển nguồn thực hiện sang năm tiếp theo.

(4). Số liệu giải ngân vốn nước ngoài:

- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước: là số vốn nước ngoài đã kiểm soát chi và giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước qua Kho bạc Nhà nước đến thời điểm báo cáo.

- Vốn nước ngoài theo phương thức ghi thu ghi chi: là số vốn chủ dự án, ban quản lý dự án đã gửi đơn rút vốn đến cơ quan tài chính đến thời điểm báo cáo; riêng đối với phương thức giải ngân qua tài khoản đặc biệt chỉ tính các đơn rút vốn hoàn vốn đã chi tiêu từ tài khoản đặc biệt theo kế hoạch vốn đã được giao.

(5) Tỷ giá hạch toán: theo quy định tại Điều 68 Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

(6). Cơ quan ký xác nhận tại các biểu số liệu kèm theo Mẫu số 01/TTGN, 02/TTGN, 03/TTGN, 04/TTGN:

Báo cáo của Chủ dự án/Ban Quản lý dự án, Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Thủ trưởng cơ quan tài chính – kế hoạch thuộc Chủ dự án/Ban Quản lý dự án, Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

3. Giải nghĩa các từ viết tắt tại mẫu biểu:

ĐTPT: đầu tư phát triển

HCSN: hành chính sự nghiệp

GTGC: ghi thu ghi chi

Cơ chế TCTN: cơ chế tài chính trong nước